

Số: 03/2020/TB-MeatHN

Hà Nam, ngày 07 tháng 02 năm 2020

THÔNG BÁO

Về việc thay đổi thông tin sản phẩm (lần đầu)

Kính gửi: **Chi cục An Toàn Vệ Sinh Thực Phẩm – Sở Y Tế tỉnh Hà Nam**

Chúng tôi là Công ty TNHH MNS Meat Hà Nam, có địa chỉ tại Lô CN-02, Khu công nghiệp Đồng Văn IV, Xã Đại Cương, Huyện Kim Bảng, Tỉnh Hà Nam (“Công ty”) trân trọng gửi lời cảm ơn sự hỗ trợ của Chi cục An Toàn Vệ Sinh Thực Phẩm – Sở Y Tế tỉnh Hà Nam trong thời gian qua.

Công ty chúng tôi là doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh sản phẩm **NỘI TẠNG (BỘ LÒNG HEO), ĐẦU HEO VÀ MÓNG GIÒ HEO MÁT** theo Bản tự công bố sản phẩm Số 07/MeatHN/2019 được công bố lần đầu ngày 23/08/2019 như được hướng dẫn tại Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm (“Nghị định 15”).

Căn cứ Điều 5, Nghị định 15 đã dẫn, bằng văn bản này, Công ty chúng tôi thông báo đến Quý cơ quan về việc thay đổi thông tin sản phẩm trong Bản tự công bố sản phẩm với nội dung bổ sung 1 (một) thành phần cụ thể của sản phẩm:

1. Thay đổi Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP

Số 112/2019/QLCL-HNa

Ngày cấp: 30/12/2019

2. Thay đổi hạn sử dụng các thành phần cụ thể của sản phẩm

Thành phần cụ thể của sản phẩm	Hạn sử dụng (ngày) ĐÃ CÔNG BỐ	Hạn sử dụng (ngày) SỬA ĐỔI	Ghi chú
Thịt dài	2	2 hoặc 3	Tùy thuộc vào cách đóng gói, xem chi tiết trên nhãn sản phẩm
Thịt thủ	3	2 hoặc 3	Tùy thuộc vào cách đóng gói, xem chi tiết trên nhãn sản phẩm



Thịt mũi heo	3	2 hoặc 3	Tùy thuộc vào cách đóng gói, xem chi tiết trên nhãn sản phẩm
Tai heo	3	2 hoặc 3	Tùy thuộc vào cách đóng gói, xem chi tiết trên nhãn sản phẩm
Nạc má	3	2 hoặc 3	Tùy thuộc vào cách đóng gói, xem chi tiết trên nhãn sản phẩm
Lưỡi heo	3	2 hoặc 3	Tùy thuộc vào cách đóng gói, xem chi tiết trên nhãn sản phẩm
Móng giò heo	5	5 hoặc 6	Tùy thuộc vào cách đóng gói, xem chi tiết trên nhãn sản phẩm
Móng giò nguyên cái	3	2 hoặc 3	Tùy thuộc vào cách đóng gói, xem chi tiết trên nhãn sản phẩm

3. Bổ sung 1 (một) thành phần cụ thể của sản phẩm:

Thành phần cụ thể của sản phẩm	Hạn sử dụng (ngày)	Ghi chú
Mỡ bụng heo	2 hoặc 3	Tùy thuộc vào cách đóng gói, xem chi tiết trên nhãn sản phẩm

Đính kèm thông báo này là Bản tự công bố sản phẩm và Tiêu chuẩn cơ sở có nội dung đã được sửa đổi. Chúng tôi chân thành cảm ơn Quý cơ quan hỗ trợ tiếp nhận và lưu trữ thông tin sản phẩm tạo điều kiện cho Công ty sản xuất, kinh doanh phục vụ người tiêu dùng.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT



ĐỖ THỊ THU NGÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 07/MeatHN/2019

(đã được sửa đổi, bổ sung lần đầu bởi Thông báo số 03/2020/TB-MeatHN ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Công ty TNHH MNS Meat Hà Nam)

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH MNS MEAT HÀ NAM

Địa chỉ: Lô CN-02, Khu công nghiệp Đồng Văn IV, Xã Đại Cương, Huyện Kim Bảng, Tỉnh Hà Nam

Điện thoại: 1800 6828

Fax: 028 38274115

E-mail: meatdeli@mns.masangroup.com

Mã số doanh nghiệp: 0700793788

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 112/2019/QLCL-HN

Ngày cấp: 30/12/2019

Nơi cấp: Chi cục quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản tỉnh Hà Nam

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **NỘI TẠNG (BỘ LÒNG HEO), ĐẦU HEO VÀ MÓNG GIÒ HEO MÁT** (theo TCCS 02:2019/MEATHN)

2. Thành phần: Nội tạng (bộ lòng heo), đầu heo và móng giò heo mát

Thành phần cụ thể của thịt lợn (heo) mát được in trên nhãn sản phẩm, gồm có:

STT	Thành phần cụ thể	STT	Thành phần cụ thể
1	Tim heo	9	Tai heo
2	Gan heo	10	Nạc má
3	Cật (Bầu dục) heo	11	Óc heo
4	Thịt dãi	12	Lưỡi heo
5	Dạ dày (Bao tử)	13	Móng giò
6	Tràng (Dồi trường)	14	Móng giò nguyên cái
7	Thịt thủ	15	Mỡ bụng heo
8	Thịt mũi heo		

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: từ 02 ngày đến 05 ngày kể từ ngày sản xuất (ngày sản xuất và hạn sử dụng cho từng sản phẩm được in trên nhãn sản phẩm), cụ thể như sau:

STT	Thành phần cụ thể của sản phẩm	Hạn sử dụng (ngày)	Ghi chú
1	Tim heo	2 hoặc 3	Tùy thuộc vào cách đóng gói, xem chi tiết trên nhãn sản phẩm
2	Gan heo	2 hoặc 3	Tùy thuộc vào cách đóng gói, xem chi tiết trên nhãn sản phẩm

Bản tự công bố này được công bố tại trụ sở Công Ty và tại <https://meatdeli.com.vn>.

Bản tự công bố này là tài sản là tài sản của Công Ty TNHH MNS Meat Hà Nam ("Công Ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công Ty.

3	Cật (Bầu dục) heo	2 hoặc 3	Tùy thuộc vào cách đóng gói, xem chi tiết trên nhãn sản phẩm
4	Thịt dãi	2 hoặc 3	Tùy thuộc vào cách đóng gói, xem chi tiết trên nhãn sản phẩm
5	Dạ dày (Bao tử)	2 hoặc 3	Tùy thuộc vào cách đóng gói, xem chi tiết trên nhãn sản phẩm
6	Tràng (Dồi trường)	2 hoặc 3	Tùy thuộc vào cách đóng gói, xem chi tiết trên nhãn sản phẩm
7	Thịt thủ	2 hoặc 3	Tùy thuộc vào cách đóng gói, xem chi tiết trên nhãn sản phẩm
8	Thịt mũi heo	2 hoặc 3	Tùy thuộc vào cách đóng gói, xem chi tiết trên nhãn sản phẩm
9	Tai heo	2 hoặc 3	Tùy thuộc vào cách đóng gói, xem chi tiết trên nhãn sản phẩm
10	Nạc má	2 hoặc 3	Tùy thuộc vào cách đóng gói, xem chi tiết trên nhãn sản phẩm
11	Óc heo	2 hoặc 3	Tùy thuộc vào cách đóng gói, xem chi tiết trên nhãn sản phẩm
12	Lưỡi heo	2 hoặc 3	Tùy thuộc vào cách đóng gói, xem chi tiết trên nhãn sản phẩm
13	Móng giò heo	5 hoặc 6	Tùy thuộc vào cách đóng gói, xem chi tiết trên nhãn sản phẩm
14	Móng giò nguyên cái	2 hoặc 3	Tùy thuộc vào cách đóng gói, xem chi tiết trên nhãn sản phẩm
15	Mỡ bụng heo	2 hoặc 3	Tùy thuộc vào cách đóng gói, xem chi tiết trên nhãn sản phẩm

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

(i) Quy cách đóng gói:

- Đóng gói sẵn, hoặc theo yêu cầu của khách hàng, sản phẩm được đóng gói theo một trong các quy cách sau:
 - Sản phẩm được đóng gói vào bao bì PE dạng túi cột dây rút;
 - Sản phẩm được đóng trong bao bì PA/PE hút chân không
 - Sản phẩm được đóng gói vào bao bì kín bằng phương pháp đóng gói chân không hoặc theo Công nghệ đóng gói Oxy – Fresh (phương pháp khí quyển điều chỉnh (MAP - Modified Atmosphere Packaging)) và tùy theo yêu cầu của khách hàng.
- Khối lượng tịnh của sản phẩm: ghi trên nhãn hoặc ghi theo yêu cầu của khách hàng.

(ii) Chất liệu bao bì:

- Bao bì trực tiếp: Sản phẩm được đóng gói trong bao bì đa lớp đảm bảo yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm, trong sản phẩm đóng gói có hoặc không có miếng thấm hút nước tùy phương pháp đóng gói theo yêu cầu của khách hàng;
- Bao bì ngoài: Sản phẩm đã có bao bì trực tiếp có thể được đóng trong thùng carton tùy theo yêu cầu của khách hàng.



III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số QCVN 8-2:2011/BYT đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số QCVN 8-3:2012/BYT đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm;
- Thông tư số 24/2013/TT-BYT ban hành “Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm”;
- Thông tư số 50/2016/TT-BYT quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm;
- Tiêu chuẩn cơ sở số TCCS 02:2019/MEATHN sản phẩm nội tạng (bộ lòng heo), đầu heo và móng giò heo mát.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hà Nam, ngày 07 tháng 02 năm 2020

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY TNHH MNS
MEAT HÀ NAM**



ĐỖ THỊ THU NGÀ



60mm



104mm

Bộ lòng heo, đầu heo và móng giò heo mát MEATDeli được sản xuất theo công nghệ thịt mát từ Châu Âu với quy trình khép kín, được vận hành, giám sát và kiểm nghiệm bởi các chuyên gia đến từ Châu Âu giúp bạn yên tâm có bữa cơm ngon, an toàn cho sức khỏe gia đình.

Khối lượng tịnh, NSX, HSD: xem trên nhãn phụ.

Hướng dẫn bảo quản và sử dụng:

Bảo quản 0 - 4°C và nấu chín trước khi sử dụng.

Lưu ý: Không sử dụng sản phẩm bị hỏng bao bì. Bỏ miếng thấm nước trong khay trước khi chế biến.

Sản xuất tại: CÔNG TY TNHH MNS MEAT HÀ NAM

Lô CN-02, KCN Đông Văn IV, Đại Cước, Kim Bảng, Hà Nam.

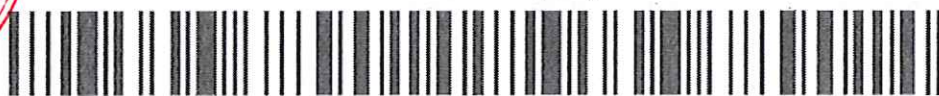
TCCS 02:2019/MEATHN - Tư vấn khách hàng: 1800 6828

Xuất xứ: Việt Nam



MẪU SỐ 1

Tim heo (S)



10000100846230119015

Khối lượng tịnh : **400 g**

NSX:

Đơn giá (đ/kg): 223.900

23/06/2019

Thành tiền (đ): **89.560**

HSD:

KTVSTY 26-01-01

25/06/2019

MẪU SỐ 2

Tim heo (S)



2

656211

003682

KTVSTY
26-01-01

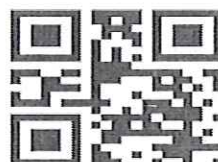
Khối lượng tịnh : **400 g**

Đơn giá (đ/kg): 267.900

Thành tiền (đ): **107.160**

Ngày sản xuất 23/06/2019

Hạn sử dụng 25/06/2019



MẪU SỐ 3

Tim heo



1800682800000001

Khách hàng : **Flamingo**

Khối lượng tịnh : **4 kg**

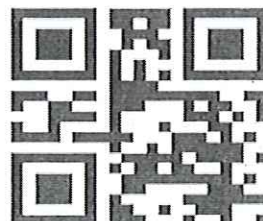
Ngày sản xuất: 15/05/2019

Hạn sử dụng: 17/05/2019

ID: 0100000000001985

Số lô: 18061901

KTVSTY 26-01-01



CÔNG TY TNHH MNS MEAT HÀ NAM	TIÊU CHUẨN CƠ SỞ	SỐ TC: TCCS 02:2019/MEATHN
	SẢN PHẨM NỘI TẠNG (BỘ LÒNG HEO), ĐẦU HEO VÀ MÓNG GIÒ HEO MÁT	Có hiệu lực từ ngày 16 tháng 08 năm 2019

(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2019/QĐ-TCCS-MeatHN ngày 16/08/2019, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 01/2020/QĐ-TCCS-MeatHN ngày 31/01/2020 của Chủ tịch Công ty TNHH MNS Meat Hà Nam)

1. Thông tin chung

- Tên Tiêu chuẩn cơ sở: TIÊU CHUẨN CƠ SỞ SẢN PHẨM NỘI TẠNG (BỘ LÒNG HEO), ĐẦU HEO VÀ MÓNG GIÒ HEO MÁT
- Ký hiệu Tiêu chuẩn cơ sở: TCCS 02:2019/MEATHN
- Quyết định ban hành số: 02/2019/QĐ-TCCS-MeatHN ngày 16/08/2019, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 01/2020/QĐ-TCCS-MeatHN ngày 31/01/2020
- Người ban hành: Phạm Trung Lâm - Chủ tịch Công Ty TNHH MNS Meat Hà Nam.

2. Yêu cầu kỹ thuật:

2.1. Các chỉ tiêu cần quan:

Nhóm sản phẩm	Tên sản phẩm	Yêu cầu chung
Nội tạng heo ăn được	Tim	Túi tim được mở ra và được làm sạch. Không bị sưng bất thường, không còn cục máu đông, các vết bầm tím và xuất huyết, không có kí sinh trùng và các nang. Màu đỏ tím hoặc đỏ sẫm đặc trưng. Mùi dễ chịu và điển hình, không có mùi lạ.
	Gan	Các mạch máu lớn, các hạch bạch huyết và các ống dẫn nằm dọc theo thành gan, các ống mật được cắt bỏ. Gan không có các túi mật, cục máu đông, vết bầm tím, sưng tấy, không có giun, kí sinh trùng và các nang. Gan sáng bóng, có thể từ nâu đỏ nhạt đến nâu rất đậm với các sắc thái màu đỏ chiếm ưu thế (không có màu hơi xanh hoặc đen). Mùi dễ chịu và điển hình, không có mùi lạ.
	Cật (Bầu dục)	Cật (bầu dục) không bị sưng, không có sỏi, không có các túi nước, không bị xuất huyết, không bầm tím, không có nang và bất kỳ sự biến màu nào. Quả cật săn chắc, sáng bóng. Màu đỏ tím hoặc đỏ sẫm đặc trưng.



		Không có mùi nước tiểu.
	Thịt dài	Phần thịt dài heo được bao bọc bởi lớp màng gân trắng, có màu từ đỏ hồng đến đỏ sẫm, đã được loại bỏ mỡ rìa. Thịt nạc có màu đặc trưng từ hồng đến đỏ nhạt hoặc đỏ, mỡ có màu trắng sữa hoặc trắng hồng. Bề mặt khô ráo, không có tạp chất quan sát được bằng mắt. Mùi thịt tự nhiên, không có mùi lạ.
	Dạ dày (Bao tử)	Dạ dày (bao tử) heo được làm sạch bên trong và bên ngoài và đã được làm sạch mỡ rìa bao quanh. Màu trắng tới xám. Bề mặt khô ráo, không có tạp chất quan sát được bằng mắt. Mùi đặc trưng, không có mùi lạ.
	Tràng (Dồi trường)	Tràng (dồi trường) heo được làm sạch mỡ rìa và vết tụ máu. Màu trắng đến hồng nhạt. Không có tạp chất quan sát được bằng mắt. Mùi đặc trưng, không có mùi lạ.
	Mỡ bụng heo	Mỡ bụng heo không da, không gân.
Các thành phần thịt thuộc đầu heo ăn được	Thịt thủ	Phần thịt sạch lông, sạch nhót, không chứa các nốt tụ máu, hạch. Thịt nạc có màu đặc trưng từ hồng đến đỏ nhạt hoặc đỏ, mỡ có màu trắng sữa hoặc trắng hồng. Bề mặt khô ráo, không có tạp chất quan sát được bằng mắt. Mùi thịt tự nhiên, không có mùi lạ.
	Thịt mũi heo	Phần mũi heo, sạch nhót, không chứa các nốt tụ máu, hạch. Thịt có màu đặc trưng Bề mặt khô ráo, không có tạp chất quan sát được bằng mắt Mùi thịt tự nhiên, không có mùi lạ
	Tai heo	Phần vành tai, đã được loại bỏ màng nhĩ. Phần tai heo sạch lông, các vết bẩn của đáy tai. Màu từ trắng tới đỏ nhạt. Bề mặt khô ráo, không có tạp chất quan sát được bằng mắt. Mùi thịt tự nhiên, không có mùi lạ.
	Nạc má	Nạc má heo là phần thịt được bao phủ bởi lớp màng cơ trắng trong, đan xen là các vân cơ và thịt. Phần thịt có màu đỏ sẫm, sạch nhót, không chứa các hạch. Thịt nạc có màu đặc trưng từ hồng đến đỏ nhạt hoặc đỏ, mỡ có màu trắng sữa hoặc trắng hồng. Bề mặt khô ráo, không có tạp chất quan sát được bằng mắt. Mùi thịt tự nhiên, không có mùi lạ.

	Óc heo	Là phần óc nằm sâu phía trong hốc hộp sọ của heo, có đường chỉ máu đan xen. Bề mặt khô ráo, không có tạp chất quan sát được bằng mắt. Mùi thịt tự nhiên, không có mùi lạ.
	Lưỡi heo	Phần lưỡi heo từ đầu lưỡi đến hết phần đồng tiền, đã được loại bỏ lớp màng trắng bao trên. Không nhớt, không hạch. Màu trắng hồng tới hồng đỏ. Bề mặt khô ráo, không có tạp chất quan sát được bằng mắt. Mùi thịt tự nhiên, không có mùi lạ
Móng giò heo	Móng giò heo	Móng giò heo còn da, không có lông, bỏ móng và loại bỏ các phần áp xe, tụ máu, bầm tím và mô máu được loại bỏ

2.2. Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu

2.2.1. Các chỉ tiêu vi sinh vật

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	500 000
2	Escherichia coli	CFU/g	500

2.2.2. Hàm lượng kim loại nặng

- Hàm lượng kim loại nặng:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Chì (Pb)	(mg/kg hoặc mg/l)	0.5
2	Cadimi (Cd) trong gan lợn	(mg/kg hoặc mg/l)	0.5
3	Cadimi (Cd) trong thận lợn	(mg/kg hoặc mg/l)	1.0
4	Cadimi (Cd) trong móng giò, các thành phần thịt thuộc đầu heo ăn được.	(mg/kg hoặc mg/l)	0.05

2.2.3. Hàm lượng hóa chất không mong muốn

- **Dư lượng thuốc thú y:** phù hợp với quy định hiện hành.

- **Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật:** phù hợp với quy định hiện hành.

3. Thành phần cấu tạo:

Sản phẩm nội tạng heo (Bộ lòng heo), Đầu heo và Móng giò heo được lấy từ lợn (heo) dùng để chế biến thịt lợn (heo) mát và được sản xuất theo công nghệ chế biến thịt lợn (heo) mát mà nhà sản xuất đã công bố trên website <http://meatdeli.com.vn/>. Sản phẩm hoàn thiện luôn được duy trì ở nhiệt độ ở mức 0°C – 4°C trong suốt quá trình bảo quản, vận chuyển và trên các kênh phân phối. Chi tiết của quá trình sản xuất phụ phẩm heo ăn được được nêu tại mục 7 dưới đây.

4. Thời hạn sử dụng

Hạn sử dụng: từ 1 đến 6 ngày tùy thuộc phương pháp đóng gói.

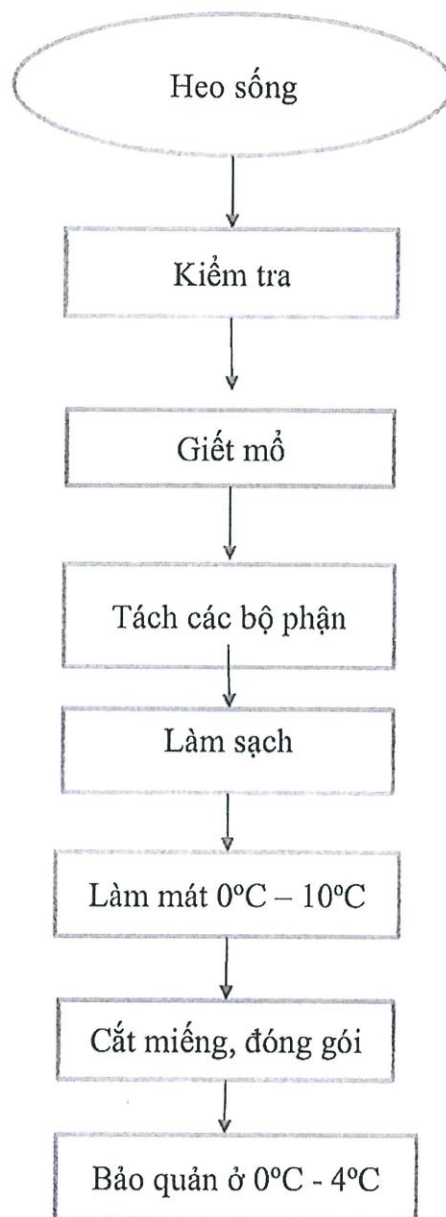
5. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản

Bảo quản ở nhiệt độ từ 0 đến 4°C. Nấu chín trước khi sử dụng.

6. Chất liệu bao bì và quy cách bao gói

- **Bao bì:** đóng gói bằng phương pháp đóng gói chân không hoặc phương pháp khí quyển điều chỉnh hoặc trong túi PE cột kín tùy theo yêu cầu của khách hàng.
- **Khối lượng:** tùy theo yêu cầu khách hàng

7. Quy trình sản xuất



8. Các biện pháp phân biệt thật, giả (nếu có)

9. Nội dung ghi nhãn

Theo Nghị định 43/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14/4/2017 về ghi nhãn hàng hóa (thực phẩm).

Tên sản phẩm	Ngày sản xuất	Hạn sử dụng	Hướng dẫn sử dụng bảo quản
Tên và địa chỉ tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về sản phẩm			Mã lô hàng
Khối lượng tịnh	Thông tin cảnh báo	Xuất xứ	

10. Xuất xứ và thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa

- Xuất xứ: Việt Nam

- Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:

CÔNG TY TNHH MNS MEAT HÀ NAM

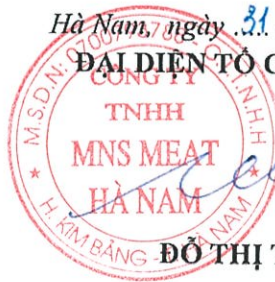
Lô CN-02, Khu công nghiệp Đồng Văn IV, Xã Đại Cương, Huyện Kim Bảng, Tỉnh Hà Nam.

11. Tài liệu làm căn cứ xây dựng Tiêu chuẩn

- TCVN 12429-1:2018. Thịt mát. Phần 1: Thịt lợn.
- QCVN 8-2: 2011/BYT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- QCVN 8-3: 2012/BYT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- Thông tư 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 Quy định giới hạn tối đa thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.
- Thông tư 24/2013 / TT-BYT: Quy định giới hạn tối đa thuốc thú y trong thực phẩm.
- Nghị định 43/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14/4/2017 về ghi nhãn thực phẩm.

Hà Nam, ngày 31 tháng 01 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



ĐỖ THỊ THU NGÀ

